

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày : 02- 02- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Văn Dũng – Giáo viên nghỉ hưu;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai – Cán bộ nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST- HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2021/QĐXXST- HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**01. Đoàn Công T**, sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Công Q và bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại P tòa.

**02. LY Thị Thanh T1**, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LY Minh T và bà Võ Thị Thu V; chồng Nguyễn Hữu T, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại P tòa.

**- Người bị hại:** Nguyễn Trần Huyền N, sinh ngày 12/02/2015 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Công Y, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và bà Trần Thị Lệ P, sinh năm 1989 nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, là cha và mẹ của cháu Nguyễn Trần Huyền N, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981, nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Đào Thị L, sinh năm 1978, nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Đoàn Công T, sinh năm 1993; nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị Thanh T1 là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, dung tích 4214cm<sup>3</sup>, trọng tải hàng hóa 7130kg, biển số 77C-090.61. Vào khoảng tháng 02 năm 2020, Lý Thị Thanh T1 thuê Đoàn Công T quản lý và lái chiếc xe ô tô biển số 77C-090.61 để vận tải hàng hóa và trả tiền công theo từng chuyến (T1 và T thỏa thuận miệng, không ký hợp đồng bằng văn bản). T không có giấy phép lái xe để điều khiển xe ô tô tải loại tự đổ, dung tích 4214cm<sup>3</sup>, trọng tải hàng hóa 7130kg nhưng T1 vẫn thuê T quản lý và lái xe chiếc xe ô tô trên.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, sau khi chở cát xây dựng giao cho khách hàng, T điều khiển chiếc xe ô tô trên chạy đến đoạn đường bê tông nội bộ, thuộc khu tái định cư, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để đổ xe. Khi điều khiển xe ô tô lùi từ lòng đường lên vỉa hè, T không chú ý quan sát phía sau nên đã để xe ô tô biển số 77C-090.61 do mình điều khiển va chạm vào cháu Nguyễn Trần Huyền N đang lái chiếc xe đạp trẻ em hiệu SPORT-SMN ở phía sau xe ô tô, dẫn đến tai nạn. Hậu quả, cháu Nguyễn Trần Huyền N tử vong tại hiện trường, xe đạp trẻ em hiệu SPORT-SMN bị hư hỏng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 180/PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận thì nguyên nhân Nguyễn Trần Huyền N chết là do vỡ xương sọ, dập phồi não.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận thì tại thời điểm bị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe đạp trẻ em hiệu SPORT-SMN có tổng giá trị thành tiền là 498.000 đồng (bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Sau khi tai nạn xảy ra, Đoàn Công T và lý Thị Thanh T1 đã tự nguyện lo chi phí cho việc mai táng, xây dựng mồ mả cho cháu Nguyễn Trần Huyền N. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Huyền N đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-TP ngày 04 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đoàn Công T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lý Thị Thanh T1 về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đoàn Công T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định thì không được điều xe cơ giới, nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ; vào lúc 17<sup>h</sup>30’ ngày 06/7/2020, Đoàn Công T đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại tải tự đổ, dung tích 4214cm<sup>3</sup>, trọng tải hàng hóa 7130kg, biển số 77C-090.61 tham gia giao thông trên đường bê tông nội bộ, thuộc khu tái định cư, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, khi lùi xe từ lòng đường lên vỉa hè, T không chú ý quan sát phía sau nên đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào cháu Nguyễn Trần Huyền N đang lái xe đạp trẻ em hiệu SPORT-SMN ở phía sau xe ô tô làm cháu N chết, xe đạp bị hư hỏng thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 498.000 đồng (bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Lý Thị Thanh T1 là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số 77C-090.61 nói trên; T1 nhận thức được rằng chỉ những người có giấy phép lái xe theo quy định mới được điều khiển xe cơ giới và cũng nhận thức được trách nhiệm của chủ xe trong việc quản lý và thuê người lái xe trong hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, nhưng khi cho thuê và giao chiếc xe ô tô biển số 77C-090.61 cho Đoàn Công T là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển tham gia giao thông đường bộ để vận tải hàng hóa cho mình trong một thời gian dài (từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020), T1 lại không tìm hiểu việc T đã có giấy phép lái xe theo quy định hay chưa, trong khi buộc T1 phải biết rõ việc này. Do không có giấy phép lái xe theo quy định nên khi điều khiển xe ô tô biển số 77C-090.61 tham gia giao thông đường bộ T đã gây ra tai nạn giao thông làm cháu

Nguyễn Trần Huyền N chết nên T1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Hành vi của Đoàn Công T đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ; hành vi của Lý Thị Thanh T1 đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Công T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo Lý Thị Thanh T1 về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Thị Thanh T1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm khoản b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Công T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm khoản b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị Thanh T1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường Tệt hại: Đề nghị miễn xét.

Các bị cáo không tự bào chữa.

Không ai có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

\*Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Công T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lý Thị Thanh T1 phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự, chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với luận cứ bào chữa và không có Y kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thấy lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường mà Cơ quan điều tra xác lập Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lý Thị Thanh T1 là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển số 77C -090.61, vào khoảng tháng 02 năm 2020 T1 thuê Đoàn Công T quản lý và lái chiếc xe ô tô trên để vận tải hàng hóa và trả tiền công theo chuyến, hai bên thỏa thuận bằng miệng không ký hợp đồng văn bản, tuy nhiên Đoàn Công T không có giấy phép lái xe để điều khiển xe ô tô loại tự đổ, dung tích 4214cm<sup>3</sup>, trọng tải hàng hóa 7130kg. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2020 sau khi chở cát giao cho khách thì Đoàn Công T điều khiển chiếc xe trên chạy đến đường bê tông nội bộ khu tái định cư thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện T để đổ xe, khi T điều khiển xe từ lòng đường lên vỉa hè do không chú ý quan sát phía sau nên đã để xe ô tô biển số 77C-090.61 va chạm vào cháu Nguyễn Trần Huyền N đang lái xe đạp trẻ em ở phía sau xe ô tô dẫn đến tai nạn. Hậu quả cháu N tử vong tại hiện trường, xe đạp bị hư hỏng.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lý Thị Thanh T1 là người có đầy đủ khả năng nhận thức để biết rằng người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe, nhận thức được như vậy nhưng bị cáo lại giao xe cho Đoàn Công T quản lý và lái chiếc xe ô tô tải biển số 77C-090.61 trong khi T chưa có giấy phép lái xe. Đáng lẽ ra, với tư cách là chủ xe khi thuê T bị cáo phải hỏi và kiểm tra bằng lái của người mình thuê, nhưng vì chủ quan thiếu trách nhiệm bị cáo không kiểm tra mà đã giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong một thời gian dài (từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020), trong khi bắt buộc

bị cáo phải biết rõ việc này, hậu quả dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và đã thỏa mãn dấu hiệu của tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đoàn Công T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát phía sau, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Xét thấy, hành vi của bị cáo Đoàn Công T đã “*gây thiệt hại cho tính mạng và sức khỏe của người khác*” làm chết người trong khi không có giấy phép lái xe là yếu tố định tội và định khung hình phạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Công T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã cùng gia đình bị hại lo mai táng, xây mộ mả và chủ động bồi thường cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lý Thị Thanh T1 còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Đoàn Công T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội; nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và quyết định này cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt đối với bị cáo vi phạm “*.....bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Bị cáo Lý Thị Thanh Thanh T1 là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, bị cáo làm nhân viên bán hàng thu nhập không ổn định, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình

phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo rèn luyện phấn đấu trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Thanh T1 là phù hợp, tuy nhiên mức đề nghị đối với bị cáo Đoàn Công T là cao hơn nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Công T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Bị cáo Lý Thị Thanh T1 phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đoàn Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lý Thị Thanh T1 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lý Thị Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật T hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo T1.

2. Về tiền án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2021).

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện T;
- CQ THAHS Công an huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Quý Phúc**



